

4. Củng cố , dặn dò: (2') Bài viết thư có mấy phần ? Là những phần nào? - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện	cho mình. + Gồm có ba phần: đầu thư, phần chính thư, phần cuối thư.
---	--

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN

I MỤC TIÊU :

- KT: -Dựa vào 6 tranh minh họa truyện ba lưỡi rìu và lời dẫn giải dưới tranh để kể lại được cốt truyện (BT1).
- Biết phát triển ý dưới nêu 2, 3 tranh để tạo thành 2,3 đoạn văn kể chuyện (BT2).
- KN: Rèn kỹ năng xây dựng đoạn văn
- TĐ: Gd hs yêu môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Tranh sgk, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định tổ chức: (1') 2. Kiểm tra bài cũ (2') Kiểm tra sự chuẩn bị của HS: đồ dùng, sách vở... 3. Bài mới : a. Giới thiệu bài (1') b. Giảng bài (30) Bài 1. Gọi HS đọc y/c bài Cho HS quan sát tranh Cho đọc ND bài và đọc phần lời dưới tranh Truyện có mấy nhân vật ? Nội dung truyện nói về điều gì ? Truyện có ý nghĩa gì? Gọi HS kể lại cốt truyện Nhận xét	- HS quan sát. Cả lớp theo dõi trong SGK . - Hai nhân vật : chàng tiều phu và một cụ già chính là tiên ông. - Câu chuyện kể về một chàng trai nghèo đi đốn củi và được ông tiên thử thách tính thật thà trung thực qua việc mất rìu. - Truyện khuyên chúng ta hãy trung thực thật thà trong cuộc sống sẽ được hưởng hạnh phúc. - 3 - 4 hs kể
--	---

Bài 2. Gọi 1 HS đọc nội dung bài tập GV hướng dẫn HS làm theo mẫu tranh 1. Cho HS quan sát kĩ tranh 1, đọc gợi ý dưới tranh, trả lời câu hỏi theo gợi ý a và Anh chàng tiều phu đã làm gì?

Khi đó chàng trai nói gì?

Hình dáng của anh chàng tiều phu như thế nào?

Lưỡi rìu của chàng như thế nào?

Gọi HS kể lại đoạn 1.

Cho hs quan sát H2, 3, 4, 5, 6

Tìm ý cho từng đoạn

Nhận xét, bổ sung

Cho HS thi kể toàn chuyện.

4. Củng cố, dặn dò(3')

Câu chuyện nói lên điều gì?

Nhận xét tiết học .

Về nhà viết lại câu chuyện vào vở.

Chuẩn bị tiết học sau.

Hs quan sát trả lời

- Anh chàng tiều phu đang đốn củi thì chẳng may lưỡi rìu văng xuống sông.

- Chàng trai nói: cả gia tài ta chỉ có lưỡi rìu này, nay mất rìu không biết làm gì để sống.

- Chàng trai nghèo ở trần, đóng khố người nhể nhại mồ hôi, đầu quấn một chiếc khăn.

- Lưỡi rìu sắt của chàng bóng loáng.

- 1 HS kể.

Hs thảo luận nhóm 4.

Đại diện trình bày

Đoạn	Nhân vật làm gì	Nhân vật nói gì	Ngoại hình	Lưu ý
2				
3				
4				
5				
6				

3 HS thi kể.

-Truyện khuyên chúng ta hãy trung thực thật thà trong cuộc sống sẽ được hưởng hạnh phúc.

TUẦN 7

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU :

1. KT: Dựa vào hiểu biết về đoạn văn đã học, bước đầu biết hoàn chỉnh một đoạn văn của câu chuyện vào nghề gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt truyện)
2. KN : Rèn kĩ năng trình bày , xây dựng đoạn văn thành thạo
- + KNS: Tư duy sáng tạo; phân tích, phán đoán. Thể hiện sự tự tin. Hợp tác
3. TD: Gd hs yêu môn học

II. ĐỒ DÙNG – DẠY HỌC

Tranh minh họa: vào nghề.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

<p>1. Ôn định tổ chức: (1')</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: (4')</p> <p>Gọi HS kể toàn chuyện: Ba lưỡi rìu.</p> <p>GV nhận xét ghi điểm</p> <p>3. Bài mới :</p> <p>a. Giới thiệu bài (1')</p> <p>b. Giảng bài (29')</p> <p>Bài 1: Gọi 1 HS đọc cốt truyện Vào nghề.</p> <p>GV giới thiệu tranh minh họa truyện.</p> <p>Nêu các sự việc chính trong cốt truyện ?</p> <p>Gọi HS đọc lại các sự việc chính.</p> <p>GV chốt : Trong cốt truyện , mỗi lần xuống dòng đánh dấu sự việc.</p> <p>Bài 2. Gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 đoạn của hoàn chỉnh của truyện Vào Nghề .</p>	<p>- 2 HS kể</p> <p>- 3 HS đọc thành tiếng.</p> <p>Hs quan sát nêu sự việc</p> <p>- Đ 1 . Va-li- a mơ ước trở thành diễn viên xiếc biểu diễn tiết mục phi ngựa đánh đàn.</p> <p>- Đ 2. Va-li-a xin học nghề ở rạp xiếc và được giao việc quét dọn chuồng ngựa.</p> <p>- Đ 3. Va-li-a giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa diễn .</p> <p>- Đ 4. Sau này , Va-li-a trở thành một diễn viên giỏi như em hằng mơ ước.</p> <p>- 4 HS đọc</p> <p>Hoạt động trong nhóm 4 để hoàn chỉnh đoạn văn</p>
---	--

Phát bảng nhóm . Yêu cầu HS trao đổi để hoàn chỉnh. - Yêu cầu đọc đoạn văn	- Đại diện 4 nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét bổ sung.
4. Củng cố – dặn dò: (4') - Gọi HS đọc lại đoạn văn hoàn chỉnh. - Nhận xét tiết học . - Về viết lại 4 đoạn văn theo cốt truyện vào vở. - Chuẩn bị bài: luyện tập phát triển câu chuyện.	- 4 HS tiếp nối nhau đọc.

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

I. MỤC TIÊU :

- KT: Bước đầu làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng; biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian.
- KN: Rèn cách phát triển đoạn văn thành thạo.
- TĐ: gd hs yêu môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định tổ chức (1') 2. Kiểm tra bài cũ: (3') Gọi HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh Vào Vở. GV nhận xét ghi điểm 3. Bài mới : a. Giới thiệu bài (1') b. Giảng bài (28') *Hướng dẫn HS làm bài tập Gọi HS đọc đề bài và gợi ý. GV gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng : giấc mơ, ba điều ước, trình tự thời gian. Em mơ thấy bà tiên trong hoàn cảnh nào? Vì sao bà tiên cho em ba điều ước? Em thực hiện điều ước như thế nào?	2 HS đọc - 2 hs đọc. Cả lớp đọc thầm: 3 HS đọc .Cả lớp đọc thầm và trả lời. - Mẹ em công tác xa. Bố em ốm nặng phải nằm viện . Ngoài giờ học phải vào viện chăm sóc bố. Một buổi trưa , bố em đã ngủ say em mệt quá cũng ... Hs trả lời theo ý của mình Em tỉnh giấc thật tiếc đó là giấc mơ .
--	---

<p>Em nghĩ gì khi thức giấc?</p> <p>Yêu cầu HS tự làm . Sau đó hai HS ngồi cùng bàn kể cho nhau nghe.</p> <p>Tổ chức cho HS thi kể.</p> <p>Gọi HS nhận xét bạn kể.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tuyên dương <p>4. Củng cố- dặn dò (3')</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc trước lớp câu chuyện hay.- Nhận xét tiết học- Về kể lại câu chuyện .- Xem trước bài: Luyện tập phát triển câu chuyện.	<p>Nhưng em vẫn tự nhủ rằng sẽ cố gắng để thực hiện những điều ước đó...</p> <ul style="list-style-type: none">- HS viết ý chính ra vở nháp . Sau đó kể cho bạn nghe. <p>HS thi kể trước lớp.</p>
--	---

TUẦN 8

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

I. MỤC TIÊU:

1. KT: - Viết được câu mở đầu cho đoạn văn 1; 3; 4 (ở tiết TLV tuần 7) - (BT1); nhận biết được cách sắp xếp theo trình tự thời gian của các đoạn văn và tác dụng của câu mở đầu ở mỗi đoạn văn (BT2).Kể lại được câu chuyện đã học có các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian (BT3).
2. KN: Rèn kĩ năng xd đoạn văn kể chuyện rõ ràng
+ KNS: Tư duy sáng tạo; phân tích, phán đoán; Thể hiện sự tự tin; Xác định giá trị.
3. TĐ: gd hs có ước mơ trong cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh trong SGK trang 56.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>1. KT bài cũ: (5')</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc lại đoạn văn BT tiết 14 tuần 7 ?- GV nhận xét, cho điểm <p>2. Bài mới:</p> <p>a) Giới thiệu bài: Luyện tập phát triển câu chuyện (1')</p> <p>b) Giảng bài (30')</p> <p>* Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>Bài tập 3: Gọi HS đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none">-HS kể một câu chuyện đã học. <p>Cần lưu ý: xem câu văn HS kể có đúng theo trình tự thời gian không.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét.	<p>2 HS ñoïc baøi</p> <p>Hs ñọc yêu cầu của đề.</p> <ul style="list-style-type: none">-HS viết nhanh ra nháp. <p>HS làm vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none">+Mỗi HS ñều viết lần lượt 4 câu mở đầu cho cả 4 ñoạn văn <p>HS trình bày.</p>
---	---

3. Củng cố, dặn dò (3') Các câu chuyện em vừa kể được sắp xếp theo thứ tự nào ? - Nhận xét tiết học - Về kể lại câu chuyện . - Xem trước bài tuần 9	-HS thi kể chuyện. -HS nhận xét.
---	-------------------------------------

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

I. MỤC TIÊU

- KT: - Bước đầu nắm được cách phát triển câu chuyện theo trình tự không gian qua thực hành luyện tập với sự gợi ý cụ thể của GV(BT3).
- KN: Rèn kĩ năng trình bày bài
- TĐ: Gd hs yêu môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Bài cũ: (4') Kể lại câu chuyện đã đọc . 2. Bài mới: a) Giới thiệu : Luyện tập phát triển câu chuyện (2') b) Giảng bài (30') * Hướng dẫn HS làm bài tập. Bài tập 3: HS đọc yêu cầu của bài. - GV dán tờ phiếu ghi bảng so sánh hai đoạn mở đầu đoạn 1,2. - GV y/c HS nêu nhận xét, bổ sung. 3. Củng cố – dặn dò (3') Gv hệ thống kiến thức cho HS. -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn chỉnh việc chuyển thể thành câu chuyện, viết lại vào vở.Chuẩn bị bài sau <i>Luyện tập</i>	2HS đọc HS nhắc lại tên bài HS nêu yêu cầu BT HS phát biểu ý kiến. <i>Về trình tự sắp xếp : Có thể kể đoạn nào trước cũng được.</i> <i>Về từ ngữ: Từ ngữ nối đoạn 1 với đoạn 2 có thay đổi.</i>
--	--

TUẦN 9

TẬP LÀM VĂN

ÔN: VIẾT THƯ

I. MỤC TIÊU:

- KT : - Ôn cách viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư.
- Vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn (mục III).
- KN: Rèn kỹ năng trình bày lá thư đúng rõ ràng.
+ KNS: Giao tiếp: ứng xử lịch sự trong giao tiếp; Tìm kiếm và xử lý thông tin; tư duy sáng tạo.
- TD : Gd hs biết quan tâm người khác, vận dụng bài vào thực tế để viết thư cho bạn, người thân...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Mẫu lá thư

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>1. Ôn định tổ chức: (1')</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: (1')</p> <p>GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài (1')</p> <p>b. Giảng bài (32')</p> <p>BT: Em hãy viết một bức thư cho bạn của em nói về tình hình học tập của em và lớp từ đầu năm học đến nay?</p> <p>GV gọi HS đọc yêu cầu của đề bài</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-1 HS đọc lại bài</p> <p>- Để thăm hỏi, thông báo tin tức cho</p>
---	---

<p>GV gạch chân những từ ngữ quan trọng : một bạn ở trường khác để thăm hỏi Đề bài yêu cầu em viết thư cho ai ? Đề bài xác định mục đích viết thư để làm gì? Thư viết cho bạn cùng tuổi, cần dùng từ xưng hô như thế nào ? Cần thăm hỏi bạn những gì? Cần kể cho bạn nghe những gì về tình hình lớp, trường hiện nay ? Nên chúc bạn, hứa hẹn điều gì ? HS thực hành viết thư GV nhận xét GV chấm chữa bài 4. Củng cố - dặn dò: (5') Liên hệ gd hs Chuẩn bị bài: Cốt truyện</p>	<p>nhau, trao đổi ý kiến, chia vui, chia buồn, bày tỏ tình cảm với nhau.</p> <ul style="list-style-type: none">- Một bức thư cần có những nội dung sau:<ul style="list-style-type: none">+ Nêu lí do & mục đích viết thư+ Thăm hỏi tình hình người nhận thư+ Thông báo tình hình của người viết thư+ Nêu ý kiến cần trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư- Cách mở đầu & kết thúc bức thư:<ul style="list-style-type: none">+ Đầu thư: Ghi địa điểm, thời gian viết thư / Lời thưa gửi+ Cuối thư: Ghi lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn của người viết thư / Chữ kí & tên hoặc họ tên của người viết thư <p>3 – 4 HS đọc to phần ghi nhớ</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc đề bài- HS trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">- Một bạn ở trường khác <p>Hỏi thăm & kể cho bạn nghe tình hình ở lớp, ở trường em hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none">- Xung hô gần gũi, thân mật- Sức khỏe, việc học hành ở trường mới, tình hình gia đình, sở thích của bạn- Tình hình học tập, sinh hoạt, vui chơi, cô giáo & bạn bè.- Chúc bạn khỏe, học giỏi, hẹn gặp lại <p>HS viết nháp những ý cần viết trong lá thư 2 HS trình bày miệng dàn ý lá thư Hs viết thư vào VBT Vài HS đọc lá thư</p> <p>Nhắc lại ghi nhớ</p>
---	--

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

I. MỤC TIÊU

1. KT: - Xác định được mục đích trao đổi, vai trong trao đổi, lập được dàn ý rõ nội dung của bài trao đổi để đạt được mục đích.

-Bước đầu biết đóng vai trao đổi và dùng lời lẽ, cử chỉ thích hợp, nhằm đạt mục đích thuyết phục.

2. KN: Rèn kĩ năng trình bày rõ ràng

+ KNS: Thể hiện sự tự tin. Lắng nghe tích cực. Thương lượng. Đặt mục tiêu, kiên định

3. TĐ : Biết bày tỏ ý kiến với người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ viết sẵn đề bài TLV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>1. KT bài cũ: (5')</p> <p>Gọi HS kể lại câu chuyện Yết Kêu.</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p>2. Bài mới :</p> <p>a) Giới thiệu bài: (1')</p> <p>Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân</p> <p>b) Giảng bài (30')</p> <p>* Hướng dẫn HS phân tích đề bài.</p> <p>Gọi HS đọc đề bài</p> <p>Phân tích đề bài, gạch chân những từ ngữ quan trọng: nguyện vọng, môn năng khiếu, trao đổi, anh (chị), ủng hộ, cùng bạn đóng vai.</p> <p>Gọi 3 HS đọc gợi ý 1, 2 ,3.</p> <p>Nội dung trao đổi là gì?</p> <p>Đối tượng trao đổi là gì?</p> <p>Mục đích trao đổi để làm gì?</p> <p>* HS thực hành trao đổi theo cặp.</p> <p>Cho HS trao đổi, thống nhất dàn ý đối đáp.</p> <p>Thi trình bày trước lớp</p> <p>Nhận xét, góp ý bổ sung</p>	<p>- 2 HS thực hiện yêu cầu .</p> <p>HS nhắc lại tên bài</p> <p>HS đọc đề bài</p> <p>3 HS đọc.</p> <p>-Trao đổi về nguyện vọng muốn học thêm một môn năng khiếu của em.</p> <p>- Anh hoặc chị của em.</p> <p>- Làm cho anh, chị hiểu rõ nguyện vọng của em ; giải đáp những khó khăn, thắc mắc anh, chị đặt ra để anh chị ủng hộ em thực hiện nguyện vọng ấy.</p> <p>HS thực hành trao đổi , lần lượt đổi vai nhau.</p> <p>một số cặp thi đóng vai trao đổi trước lớp.</p>
--	--

3. Củng cố, dặn dò (4') - Để thực hiện nguyện vọng của mình em cần trao đổi ý kiến với ai ? - Về nhà viết lại bài văn.	
--	--

TUẦN 10

TẬP LÀM VĂN

ÔN TẬP GKI (TIẾT 5)

I. MỤC TIÊU

1. KT: -Nhận biết được các loại văn xuôi, kịch, thơ; bước đầu nắm được nhân vật và tính cách trong bài tập đọc là truyện kể đã học
- 2.KN: Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ quy định GKI (khoảng 75 tiếng/1 phút), bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn , đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc .
3. TĐ: GD yêu môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Phiếu ghi tên từng bài tập đọc và HTL.

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Ôn định (1') 2. Bài mới: Giới thiệu <i>Ôn tập GKI</i> a) Kiểm tra tập đọc HTL: (15') - Cho HS bốc thăm , đọc bài và trả lời câu hỏi gắn với nội dung đoạn đọc . - Nêu NDC của đoạn, bài? b) Hướng dẫn làm bài tập (20') Bài 2: Ghi lại những điều cần nhớ về các	- HS hát . - 2 HS thực hiện yêu cầu . - Nêu NDC của đoạn, bài mình đọc - HS đọc đề bài và yêu cầu bài tập
--	--

bài tập đọc thuộc chủ điểm <i>Trên đôi cánh ước mơ</i> theo mẫu sau : - Gọi HS đọc tên các bài tập đọc, số trang thuộc chủ điểm <i>Trên đôi cánh ước mơ</i> - GV ghi nhanh lên bảng - GV phát phiếu cho các nhóm HS . Yêu cầu HS trao đổi làm bài. Nhóm nào xong trước dán lên bảng - Kết luận phiếu đúng.		- HS nêu yêu cầu bài tập - Nêu tên bài, trang số - HS làm trên phiếu theo nhóm - HS đọc lại phiếu.	
Tên bài	Thể loại	Nội dung chính	Giọng đọc
1. <i>Trung thu độc lập</i>	Văn xuôi	Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai của các em và của đất nước trong đêm trung thu độc lập đầu tiên của đất nước	Nhẹ nhàng thể hiện niềm tự hào, tin tưởng.
2. <i>Ở vương quốc tương lai</i>	Kịch	Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc, có những phát minh độc đáo của trẻ em.	Hồn nhiên; (lời Tin-tin, Mi-tin háo hức, ngạc nhiên, thán phục. Lời các em bé: tự tin, tự hào)
3. <i>Nếu chúng mình có phép lạ</i>	thơ	Những ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ bộc lộ khát khao về một thế giới tốt đẹp	Hồn nhiên, vui tươi.
4. <i>Đôi giày ba ta màu xanh</i>	Văn xuôi	Chị phụ trách quan tâm tới ước mơ của cậu bé, làm cho cậu xúc động và vui sướng đến lớp với đôi giày được thưởng.	Chậm rãi, nhẹ nhàng (đoạn 1 -hồi tưởng): vui, nhanh hơn (đoạn 2- niềm xúc động vui sướng của cậu bé lúc nhận quà)
5. <i>Thưa chuyện với mẹ</i>	Văn xuôi	Cương ước mơ trở thành thợ rèn để kiếm sống nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nào cũng đáng quý	Giọng Cương :Lễ phép, nài nỉ, thiết tha. Giọng mẹ: lúc ngạc nhiên, khi cảm động, dịu dàng
6. <i>Điều ước của vua Mi-đát</i>	Văn xuôi	Những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người	Khoan thai, đôi giọng phù hợp với tâm trạng thay đổi của vua từ phấn khởi, thỏa mãn

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

			sang hoảng hốt, khẩn cầu, hối hận. Lời Đi-ô-ni-dốt phán : oai vệ.
<p>Bài 3. Ghi chép về các nhân vật trong các bài tập đọc là truyện cổ thuộc chủ đề <i>Trên đôi cánh ước mơ</i> theo mẫu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu các bài tập đọc là truyện kể theo chủ đề - GV nhận xét và chốt lại 			<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập - HS nêu tên các bài tập đọc là truyện kể - HS làm bài vào vở và trình bày trước lớp - Cả lớp nhận xét.
Nhân vật	Tên bài	Tính cách	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật “tôi”(Chi phụ trách) - Lái 	<i>Đôi giày ba ta màu xanh</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân hậu muốn giúp trẻ lang thang. Quan tâm và thông cảm với ước muốn của trẻ. - Hồn nhiên, tình cảm thích được đi giày đẹp 	
<ul style="list-style-type: none"> - Cường - Mẹ Cường 	<i>Thưa chuyện với mẹ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiếu thảo, thương mẹ. Muốn đi làm để kiếm tiền giúp mẹ. - Dịu dàng thương con. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Vua Mi-đát - Thần Đi-ô-ni-dốt 	<i>Điều ước của vua mi-đát</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham lam nhưng biết hối hận - Thông minh, biết dạy cho vua Mi-đát một bài học. 	
<p>3. Cùng cố dặn dò (2’):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bài tập đọc, HTL thuộc chủ đề <i>Trên đôi cánh ước mơ</i> vừa học, giúp em hiểu điều gì ? - Nhận xét tiết học. - Về ôn lại bài, chuẩn bị bài sau <i>Ôn GKI</i> 		<ul style="list-style-type: none"> - Con người cần sống có ước mơ, cần quan tâm tới ước mơ của nhau. Nhưng ước mơ cao đẹp và sự quan tâm đến nhau sẽ làm cho cuộc sống thêm tươi vui, hạnh phúc. Những ước mơ tham lam, tầm thường, kì quặc sẽ mang lại bất hạnh. 	

**TẬP LÀM VĂN
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GHI I**

TUẦN 11

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Xác định được đề tài trao đổi, nội dung, hình thức trao đổi ý kiến với người thân theo đề bài trong SGK.

- Bước đầu biết đóng vai trao đổi tự nhiên, tự tin, thân ái để đạt mục đích đặt ra.

2. **Kỹ năng:** Rèn kỹ năng nói năng, bày tỏ, trao đổi ý kiến.

3. **Thái độ:** HS yêu thích môn học.

* **GDQTE:** Quyền tự do biểu đạt và tiếp nhận thông tin.

II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI:

- Thể hiện sự tự tin.
- Lắng nghe tích cực.
- Giao tiếp.
- Thể hiện sự cảm thông.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Viết sẵn đề bài lên bảng phụ.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

<p>1. KTBC: (5')</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 HS thực hiện trao đổi với người thân về nguyện vọng học thêm môn năng khiếu.- Gọi HS nhận xét nội dung, cách tiến hành trao đổi của các bạn.- Nhận xét, cho điểm từng HS. <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài: (1')</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu trực tiếp. <p>b. Hướng dẫn học sinh phân tích đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Treo đề bài lên bảng. Gọi 1 HS đọc đề bài.- Yêu cầu HS tìm những từ ngữ quan trọng. GV gạch dưới những từ ngữ ấy. <p>c. Hướng dẫn HS thực hiện cuộc trao đổi</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc gợi ý 1 (Tìm đề tài trao đổi)- Gọi HS đọc tên truyện đã chuẩn bị.- GV kiểm tra HS đã chuẩn bị cuộc trao đổi (chọn bạn, chọn đề tài) như thế nào?- Treo bảng phụ viết sẵn tên một số nhân vật có nghị lực, có ý trí vươn lên trong sách, truyện.- Nhân vật trong các bài của SGK : Nguyễn Hiền, Lê-ô-nác-đô Đa Vin-xi, Cao Bá Quát, Bạch Thái Bưởi, Lê Duy Ứng, Nguyễn Ngọc Ký,...- Nhân vật trong sách, truyện lớp 4: Niu-ton (Cậu bé niu-ton), Ben (Cha đẻ của điện thoại), Ki Xương (Ki Xương học bắn), Rô-bin-xon (Rô-bin-xon ở đảo hoang), Hốc-king (người khuyết tật vĩ đại), Trần Nguyên Thái (cô gái đạt 5 huy chương vàng), Va-len-tin Di-cun (Người mạnh nhất hành tinh)...- Gọi HS nói nhân vật mình chọn.	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS lên bảng.- HS nhận xét.- Lắng nghe.- 1 em đọc, lớp theo dõi.- 1 - 2 em nêu.- Lớp theo dõi.- 1 em đọc. Lớp đọc thầm.- Kể tên truyện, nhân vật mình đã chọn.- Nhóm 2 em thảo luận đọc thầm trao đổi chọn bạn, chọn đề tài.- Theo dõi.- HS lần lượt nói nhân vật mình chọn trong các nhân vật trong
--	---

<p>- Gọi HS đọc gợi ý 2.</p> <p>- Cho 1 HS giỏi làm mẫu về nhân vật và nội dung trao đổi theo gợi ý SGK.</p> <p>VD: Về vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi.</p> <p>+ Hoàn cảnh sống của nhân vật (những khó khăn khác thường): ...<i>Từ một cậu bé mồ côi cha phải theo mẹ quây gánh hàng rong, ông Bạch Thái Bưởi đã trở thành “vua tàu thủy”.</i></p> <p>+ Nghị lực vượt khó: ...<i>ông Bạch Thái Bưởi kinh doanh đủ nghề, có lúc mất trắng tay vẫn không nản chí.</i></p> <p>+ Sự thành đạt: <i>Ông Bưởi đã chiến thắng trong cuộc cạnh tranh với các chủ tàu người Hoa, người pháp, thống lĩnh toàn bộ ngành tàu thủy. Ông được gọi là “một bậc anh hùng kinh tế”.</i></p> <p>- Gọi HS đọc gợi ý 3.</p> <p>- Gọi 2 cặp HS lên thực hiện hỏi - đáp .</p> <p>? Người nói chuyện với em là ai?</p> <p>? Em xưng hô như thế nào?</p> <p>? Em chủ động nói chuyện với người thân hay người thân em gọi chuyện?</p> <p>d. Thực hành trao đổi. 20'</p> <p>- Yêu cầu từng cặp HS thực hiện, lần lượt đổi vai cho nhau, nhận xét góp ý để bổ sung hoàn thiện bài trao đổi và thống nhất dàn ý đối đáp.</p> <p>- GV theo dõi và giúp đỡ thêm cho các nhóm.</p> <p>- Một số cặp HS thi đóng vai trao đổi trước lớp</p> <p>- GV theo dõi và nhận xét, đánh giá các nhóm.</p> <p>3. Củng cố , dặn dò. (3')</p> <p>- GV nhắc lại những điều cần ghi nhớ khi trao đổi với người thân “<i>Nắm vững mục đích trao đổi. Xác định đúng vai. Nội dung trao đổi rõ</i></p>	<p>sách, truyện trên.</p> <p>VD: Nguyễn Ngọc Kí, Bạch Thái Bưởi....</p> <p>- 1 HS đọc gợi ý 2. Lớp đọc thầm.</p> <p>- 1- 2 HS khá làm mẫu nhân vật và nội dung trao đổi theo gợi ý SGK.</p> <p>- 1 HS đọc gợi ý 3. Lớp đọc thầm.</p> <p>...là bố em, là anh/ chị...</p> <p>...gọi bố, xưng con / anh (chị) xưng em.</p> <p>... bố chủ động nói chuyện với em sau bữa cơm tối vì bố rất khâm phục nhân vật trong truyện em chủ động nói chuyện với anh khi hai anh em đang trò chuyện trong phòng.</p> <p>* Từng cặp HS thực hiện, lần lượt đổi vai cho nhau, nhận xét góp ý để bổ sung hoàn thiện bài trao đổi.</p> <p>- Một vài cặp tiến hành trao đổi trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhận.</p> <p>- Nghe và ghi bài.</p>
--	---

ràng, lời cuốn. Thái độ chân thật, cử chỉ tự nhiên”

* GDQTE Quyền tự do biểu đạt và tiếp nhận thông tin .

- Nhận xét tiết học.

- Về nhà viết lại vào vở cuộc trao đổi ở lớp.

Tập làm văn

MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Nắm được hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp trong bài văn kể chuyện (ND ghi nhớ)

- Nhận biết được mở bài theo cách đã học (BT 1, 2, mục III); bước đầu viết được mở bài theo cách gián tiếp (BT 3, mục III).

Bài tập 2, 3 : Qua câu chuyện *Hai bàn tay*, cảm phục nghị lực của Bác trong quá trình tìm đường cứu nước.

2. Kỹ năng: rèn kỹ năng viết các kiểu mở bài.

3. Thái độ: Kính yêu Bác Hồ, tự hào về vị cha già của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa SGK, bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. KTBC: (5')

- Gọi 2HS lên bảng thực hành trao đổi với người thân về một người có nghị lực, ý chí vươn lên trong cuộc sống.

- Nhận xét- ghi điểm.

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài: (2')

b. Các hoạt động: (30')

*Hoạt động 1: HD tìm hiểu ví dụ

Bài 1, 2:

- Gọi 2 em đọc truyện. Cả lớp đọc thầm tìm hiểu yêu cầu. Tìm đoạn mở bài trong truyện trên.

- Yêu cầu Hs đọc đoạn mở bài mình tìm được.

- Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét chốt lời giải đúng.

Bài 3

- 2 HS lên bảng

- Lắng nghe

- 2 HS đọc nối tiếp nhau.

+ Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy.

- Đọc thầm lại đoạn mở bài .

- 1 em đọc. 2 em trao đổi trong nhóm

<p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. HS trao đổi nhóm đôi.</p> <p>- Treo bảng phụ ghi sẵn hai cách mở bài (BT2 và BT3).</p> <p>- Yêu cầu HS phát biểu bổ sung.</p> <p>+ Cách mở bài thứ nhất: kể ngay vào sự việc đầu tiên của câu chuyện là mở bài trực tiếp. Còn cách mở bài thứ hai là mở bài gián tiếp: nói chuyện khác để dẫn chuyện mình định kể.</p> <p>- Thế nào là mở bài gián tiếp?</p> <p>*Hoạt động 2: Ghi nhớ:</p> <p>- yêu cầu HS đọc ghi nhớ SGK.</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>Bài 1</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Gọi HS phát biểu.</p> <p>- Nhận xét chung kết luận về lời giải đúng.</p> <p>Cách a) là mở bài trực tiếp</p> <p>Cách b) là mở bài gián tiếp.</p> <p>- Gọi 2 em đọc lại hai cách mở bài.</p> <p>Bài 2</p> <p>Cho HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>? Câu chuyện hai bàn tay mở bài theo cách nào?</p> <p>- Yêu cầu Hs trả lời, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Nhận xét chung, kết luận câu trả lời đúng.</p> <p>* GDTGĐĐHCM: Bác Hồ là gương sáng về ý chí và nghị lực, vượt qua mọi khó khăn để đạt được mục đích .</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: 3'</p> <p>- Có những cách mở bài nào trong bài văn kể chuyện?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà viết lại cách mở bài cho chuyện hai bàn tay.</p>	<p>đôi.</p> <p>- Cách mở bài ở BT3 không kể ngay sự việc rùa đang tập chạy mà nói chuyện rùa thắng thỏ khi nó vốn là con vật chậm chạp hơn thỏ rất nhiều.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 2 em đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>- 4 em đọc nối tiếp.</p> <p>Cách a) là mở bài trực tiếp vì</p> <p>Cách b) c) d) là mở bài gián tiếp vì ...</p> <p>- 1 em đọc cách a, một em đọc cách b.</p> <p>- 1 em đọc. Cả lớp theo dõi trao đổi câu hỏi.</p> <p>- Truyện <i>Hai bàn tay</i> mở bài theo kiểu mở bài trực tiếp – kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện: Bác Hồ hồi ở Sài Gòn có một người bạn tên là Lê.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Dựa vào ghi nhớ và trả lời.</p> <p>Lắng nghe</p>
--	--

hoc360.net

TUẦN 12

Tập làm văn

KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Nhận biết được hai cách kết bài (kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng) trong bài văn kể chuyện (mục I và BT1, BT2 mục III).

- Bước đầu viết được đoạn kết bài cho bài văn kể chuyện theo cách mở rộng (BT3, mục III)

- Kết bài một cách tự nhiên, lời văn sinh động, dùng từ hay.

2. Kỹ năng: rèn kỹ năng viết các kiểu kết bài.

3. Thái độ: yêu thích môn học, chăm chỉ tập viết các đoạn văn để rèn cách viết văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ viết sẵn kết bài *Ông trạng thả diều* theo hướng mở rộng và không mở rộng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

<p>1. KTBC: (5')</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 em đọc mở bài gián tiếp.- 1 em đọc mở bài gián tiếp <i>Bàn chân kì diệu</i>.- GV theo dõi nhận xét và cho điểm từng HS. <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài (2')</p> <p>b. Phần nhận xét (10')</p> <p>Bài 1, 2</p> <ul style="list-style-type: none">- 2HS đọc nối nhau truyện <i>Ông trạng thả diều</i>. Cả lớp đọc thầm trao đổi và tìm đoạn kết của truyện.- Gọi HS phát biểu- HS nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chốt lời giải đúng. <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.- Yêu cầu HS làm việc trong nhóm.	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS lên bảng.- Lắng nghe.- 2 HS đọc tiếp nối nhau. HS1: từ đầu ... chơi diều. HS2: Tiếp ... nước Nam ta.- HS đọc thầm, dùng bút chì gạch chân đoạn kết bài trong truyện.- Kết bài: Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trạng nguyên. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Việt Nam ta.- HS đọc y/c.- 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận để có lời đánh giá, nhận xét hay. + <i>Trạng nguyên Nguyễn Hiền có ý chí, nghị lực và ông đã thành đạt.</i> + <i>Câu chuyện giúp em hiểu hơn lời dạy của ông cha ta từ ngàn xưa: “Có chí thì</i>
---	---